

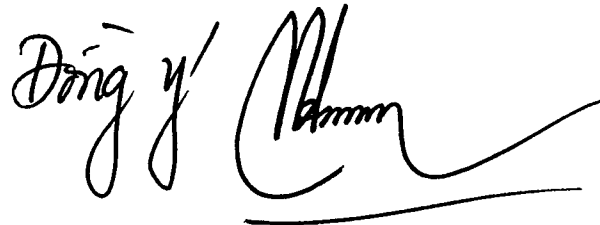
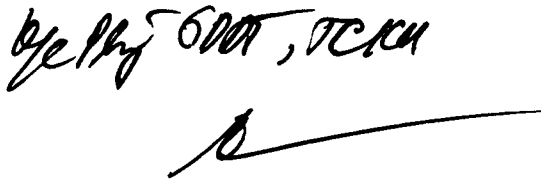



# ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

## PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN

Hoàng Mai, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Tóm tắt nội dung và kiến nghị giải quyết	Ý kiến chỉ đạo giải quyết của Lãnh đạo
<p><b>1. Nội dung văn bản:</b> (12281) Nghị quyết quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố HN năm học 2021-2022</p> <p><b>2. Đơn vị gửi văn bản:</b> - Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội - Số: 5/2021/NQ-HĐND ngày 23/09/2021</p> <p><b>3. Văn phòng đề xuất:</b> Kính trình đồng chí Chủ tịch giao đồng chí Phó Chủ tịch Trần Quý Thái đề chỉ đạo phòng GD&amp;ĐT tham mưu thực hiện </p> <p style="text-align: center;"></p>	<p><b>- Chủ tịch UBND quận:</b></p> <p></p> <p><b>- Phó Chủ tịch UBND quận:</b></p> <p></p> <p style="text-align: right;"></p>



Người ký: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND  
Email: vanthu\_hdnntp@hanoi.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Hà Nội  
Thời gian ký: 08.10.2021 16:04:03 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2021/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,  
giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội  
năm học 2021-2022**

UBND QUẬN HOÀNG MAI

**ĐẾN**

Số: 122/.....

Ngày: 11.10.2021

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ  
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc  
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí  
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân Thành phố về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo  
dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội  
năm học 2021-2022; báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 09 tháng 9 năm  
2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; báo cáo giải  
trình, tiếp thu số 252/BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng  
nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội năm học 2021-2022.

**2. Đối tượng áp dụng**

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông**

1. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

a) Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục tiểu học công lập).

*Đơn vị: đồng/tháng/học sinh*

Cấp học	Mức thu học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000	24.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000	19.000

b) Quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

*Đơn vị: đồng/tháng/học sinh*

Cấp học	Mức học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Tiểu học	155.000	75.000	19.000

Việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ thực hiện 02 chính sách: (1) hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan; (2) miễn giảm học phí đối với học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

### 2. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành (gồm cả cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên). Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng).

3. Quy định thời gian thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu học phí 1/2 tháng (tương ứng với mức học phí của từng vùng, từng cấp học và hình thức học thực tế); trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu đủ tháng (tương ứng với mức học phí của từng vùng, từng cấp học và hình thức học thực tế). Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

### **Điều 3: Tổ chức thực hiện**

#### **1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí năm học 2021-2022 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định của các trường; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện mức thu học phí: Năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2021. *Minh*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT. *Minh*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**